

CÔNG TY TNHH DELTATEK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DELTATEK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DELTATEK

Tên công ty viết tắt: DELTATEK COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0109705495

3. Ngày thành lập: 14/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 tòa nhà MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0786 846 686

Fax:

Email: contact@deltatek.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Điều hành tua du lịch	7912
2.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Đào tạo sơ cấp	8531
5.	Đào tạo trung cấp	8532
6.	Đào tạo cao đẳng	8533
7.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ nội dung thông tin số; Dịch vụ cung cấp bộ nhớ lưu trữ, đăng ký tên miền; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử.	6399
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
11.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
19.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính.	8559
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
21.	Xuất bản phần mềm	5820
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
24.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
29.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim và phát sóng).	5911
30.	Hoạt động hậu kỳ	5912
31.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5913

32.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: Hoạt động chiếu phim cố định	5914
33.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ hoạt động tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	7020
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
35.	Quảng cáo (trừ những loại nhà nước cấm)	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ những loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
37.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
39.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN NAM	Việt Nam	Cụm 12, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	60,000	B9995906	
2	DƯƠNG QUANG MINH	Việt Nam	Số 256 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001090018041	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO VĂN NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/08/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *B9995906*

Ngày cấp: *22/01/2015*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *Cụm 12, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Cụm 12, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*